

Số: 68 /KL-TTr

Hà Nam, ngày 03 tháng 8 năm 2017

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Việc chấp hành chính sách pháp luật**  
**của Công ty CP XNK HAVICO**

Căn cứ Luật Thanh tra ban hành ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Thực hiện Chương trình công tác thanh tra năm 2017 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 30/12/2016;

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 03/3/2017 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về thanh tra toàn diện đối với một số doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Xét Báo cáo số 09/BC-ĐTTr ngày 28/7/2017 của Đoàn thanh tra,

Kết luận thanh tra như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty CP XNK HAVICO có trụ sở đăng ký tại số 5N, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700257240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 01/3/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/8/2016, kinh doanh đa ngành nghề trong đó có khai thác chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

Đơn vị khai thác đá tại núi Bảy Ngọn, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm với diện tích 11,4 ha, thời hạn đến hết tháng 12/2039, trữ lượng khai thác 8.829.090 m<sup>3</sup>, công suất khai thác 250.000 m<sup>3</sup>/năm (tháng 02/2017 điều chỉnh lên 400.000 m<sup>3</sup>/năm), cao độ kết thúc đáy mỏ +90 m. Đơn vị thuê đất trên địa bàn xã Thanh Thủy để làm đường lên mỏ, bãi đỗ xe, bãi chứa, hành lang an toàn và xây dựng công trình phụ trợ... diện tích 60.592 m<sup>2</sup>; để làm bãi chế biến diện tích 24.042 m<sup>2</sup>.

Đoàn thanh tra thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật của đơn vị trong năm 2015 và năm 2016.

**II. VIỆC CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản và môi trường**

**1.1 Thủ tục:**

- Thiết kế cơ sở điều chỉnh được Sở Công Thương có ý kiến tại văn bản số 1149/SCT-KTAT ngày 10/11/2016.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo và phục hồi môi trường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày

23/11/2009; điều chỉnh bổ sung được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 17/01/2017.

- Giám đốc đơn vị bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 192/QĐ-HVC ngày 15/7/2014.

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 141/GP-UBND được UBND tỉnh Hà Nam cấp ngày 28/12/2009, điều chỉnh tại Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 và Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 24/02/2017.

### **1.2. Việc chấp hành của doanh nghiệp:**

- Đơn vị đã ký Hợp đồng thuê đất mỏ số 143/HĐTĐ ngày 30/12/2011, Hợp đồng thuê đất đường lên mỏ, hành lang an toàn... số 17/HĐTĐ ngày 24/4/2015 và Hợp đồng thuê đất bãi chế biến số 18/HĐTĐ ngày 24/4/2015. Đơn vị đã được cấp GCNQSD đất tại 03 vị trí thuê đất.

- Đơn vị đã đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại với cơ quan quản lý, ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại với cơ quan chức năng, có kho chứa chất thải nguy hại, năm 2015 và năm 2016 tổ chức đo kiểm soát môi trường 02 lần/năm.

- Hàng năm đơn vị tổ chức đo hiện trạng mỏ và báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định.

## **2. Lĩnh vực khai thác mỏ và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)**

### **2.1 Hồ sơ thủ tục sử dụng VLNCN**

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 13/GCN do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 07/10/2016.

- Phương án khoan nổ mìn và Phương án giám sát nổ mìn được Sở Công Thương thẩm định tại văn bản số 629/BC-SCT ngày 05/7/2013.

- UBND tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép sử dụng VLNCN số 26/GP-UBND ngày 13/4/2015, có giá trị đến hết tháng 4/2016 và Giấy phép sử dụng VLNCN số 49/GP-UBND cấp ngày 20/7/2016, có giá trị đến hết ngày 22/7/2019.

### **2.2 Thực hiện**

- Việc mua, vận chuyển, theo dõi VLNCN: Hàng năm đơn vị ký hợp đồng mua, vận chuyển, gửi kho VLNCN với Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Hà Nam; lập đầy đủ sổ nhập, sổ xuất, sổ ghi phát mìn câm; lưu trữ đầy đủ hoá đơn VAT; số lượng VLNCN trên hoá đơn VAT phù hợp với sổ nhập; thời gian nhập, xuất và lượng VLNCN trên sổ xuất, trên phiếu lệnh nổ mìn và trên hộ chiếu nổ mìn khớp với nhau.

- Việc sử dụng VLNCN:

+ Đơn vị lập hộ chiếu nổ mìn đúng mẫu quy định; các nội dung, thông số kỹ thuật trên các hộ chiếu khoan nổ mìn cơ bản chính xác, đầy đủ; các hộ chiếu được người chỉ huy nổ mìn và Lãnh đạo công ty ký duyệt; những người tham gia hoạt động VLNCN ký đầy đủ trên hộ chiếu khoan, phiếu lệnh nổ mìn, hộ chiếu nổ mìn.

+ Công nhân khoan, nổ mìn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đào tạo, tập huấn kỹ thuật an toàn về VLNCN.



+ Đơn vị đã thực hiện các biện pháp an toàn như: Khoảng cách từ vị trí nổ mìn cho thiết bị < 100 m; có vị trí nắp cho người chỉ huy, người khởi nổ, thợ mìn; có trạm gác bảo vệ...

- Khối lượng thuốc nổ đơn vị sử dụng: Năm 2015: 150.710 kg, năm 2016: 157.832 kg.

- Đơn vị khai thác theo lớp xiên từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, vị trí có sử dụng VLNCN cao nhất khoảng + 264,7 m, thấp nhất khoảng + 150 m; không phân tầng khai thác, góc nghiêng sườn tầng khai thác > 80<sup>0</sup>; khai thác trong phạm vi mỏ được cấp; các mốc giới mỏ được giữ đầy đủ.

- Khối lượng đá nguyên khối đơn vị khai thác: Từ ngày 01/10/2014 đến ngày 20/10/2015 (13 tháng) là 314.399 m<sup>3</sup>, trong đó trong mỏ là 45.179 m<sup>3</sup>, tại khu vực trạm đập, bãi quay xe, đường lên mỏ... là 269.220 m<sup>3</sup> (theo thiết kế: 96.220 m<sup>3</sup>, vượt thiết kế: 172.740 m<sup>3</sup>); từ ngày 21/10/2015 đến ngày 26/9/2016 là 410.860 m<sup>3</sup>, trong đó trong mỏ là 125.502 m<sup>3</sup>, khu vực trạm đập, bãi quay xe, mặt bằng chứa đá là 285.358 m<sup>3</sup>.

### **3. Lĩnh vực xây dựng**

Đơn vị đã xây dựng đường vận tải số 01 đến bãi xúc số 01 ở phía Tây; xây dựng đường vận tải số 02 đến bãi xúc số 2 ở phía Bắc; xây dựng đường vận tải số 3 đến bãi xúc số 3 ở phía Tây; đã đưa mỏ vào khai thác từ năm 2015.

### **4. Lĩnh vực lao động**

#### **4.1 Chế độ báo cáo định kỳ**

Đơn vị đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn - vệ sinh lao động, về tình hình lao động và sự cố mất an toàn - vệ sinh lao động nghiêm trọng với Sở LĐT&XH.

#### **4.2 Thực hiện chính sách lao động**

- Đơn vị đã lập hồ sơ lao động và lưu trữ đầy đủ; thông qua những người lao động đã làm việc tại đơn vị giới thiệu để tuyển công nhân; không thu phí, nhận tài sản đặt cọc của người lao động; không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động.

- Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2016 là 34 người, trong đó: Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 12 người, hợp đồng lao động thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 12 người, hợp đồng lao động thời hạn dưới 03 tháng: 10 người. 34 lao động thường xuyên có việc làm, không có lao động dôi dư.

- Đơn vị đã xây dựng Nội quy lao động, Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước.

- Mức lương tối thiểu đơn vị áp dụng năm 2016 là 2.400.000đ, thu nhập bình quân đạt 4.200.000 đ/người/tháng.

#### **4.3 Công tác an toàn - vệ sinh lao động:**

- Đơn vị đã thành lập bộ phận an toàn - vệ sinh lao động, bộ phận y tế cơ sở, mạng lưới an toàn vệ sinh viên; đã lập kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động; thực hiện việc đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn - vệ sinh lao động; lập biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn - vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp; đã tự thực hiện kiểm tra, an toàn vệ sinh lao động, xây dựng nội quy và quy trình bảo





đảm an toàn - vệ sinh lao động; đã tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động cho người lao động; đã cấp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 năm/lần cho người lao động.

- Trong năm 2015 và năm 2016 đơn vị không để xảy sự cố cháy nổ.

### **5. Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (BHXH)**

- Số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là 33 người, số lao động đã tham gia BHXH bắt buộc là 24 người (trong đó 01 người tham gia ở đơn vị khác), số lao động không tham gia BHXH là 09 người (nghỉ hưu 01 người, 08 người là lao động thời vụ dưới 03 tháng).

- Thời điểm đơn vị tham gia BHXH là tháng 01/2016.

- 04 người có mức tiền lương đóng BHXH là 2.568.000 đ. Mức tiền lương tham gia BHXH khớp với mức tiền lương ghi trong Hợp đồng lao động.

- Mức trích BHXH là 32,5% tiền lương, trong đó: người lao động 10,5%, người sử dụng lao động 22%.

- Đơn vị thực hiện trích và đóng BHXH theo tháng, đến cuối năm 2016 không nợ BHXH.

- Đơn vị đã giải quyết nghỉ hưởng trợ cấp BHXH năm 2015 cho 03 người thai sản với số tiền 48.499.700 đ, năm 2016 cho 01 người ốm đau với số tiền 481.500 đ.

### **6. Lĩnh vực tài chính, thuế**

#### **6.1 Việc sổ sách, chứng từ, hạch toán kế toán**

Đơn vị đã mở và ghi chép các Sổ cái và sổ kế toán chi tiết phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, theo dõi nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo hình thức Nhật ký chung, chế độ kế toán áp dụng theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Tài chính.

#### **6.2 Việc kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế**

Kế toán đơn vị chấp hành việc nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.

- Tiền thuê đất: Đối với bãi chế biến, hàng năm đơn vị được trừ vào tiền BTGPMB; đối với mỏ, đơn vị hàng năm nộp đủ theo thông báo của ngành thuế.

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Đối với khu mỏ, đơn vị phải nộp 1.917.173.828 đ/năm; đối với bãi quay xe, bãi chứa đá, tuyến đường lên mỏ đơn vị phải nộp một lần 1.658.114.496 đ. Đến thời điểm thanh tra đơn vị đã nộp đủ.

- Thuế GTGT:

+ Năm 2015:

Đơn vị kê khai các hóa đơn mua HHDV ghi sai địa chỉ người mua với số thuế GTGT là 894.546 đ, vi phạm quy định tại Khoản 15, Điều 14, Thông tư số 16/VBHN- BTC ngày 17/6/2015 của Bộ tài chính; kê khai sai số tiền trên hóa đơn mua HHDV (tờ khai Quý II và Quý IV) nhưng vẫn hạch toán đúng vào sổ sách với số thuế GTGT được khấu trừ là 12.000 đ. Các sai phạm này dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp là 906.546 đ.

Đơn vị sử dụng 02 hóa đơn bất hợp pháp với số thuế GTGT là 2.060.000 đ, vi phạm quy định tại Khoản 15, Điều 14, Thông tư số 16/VBHN- BTC ngày 17/6/2015 của Bộ tài chính.



Từ những sai phạm trên dẫn đến làm tăng số thuế GTGT được khấu trừ 2.966.546 đ, đồng thời làm thiếu số thuế GTGT phải nộp 2.966.546 đ.

+ Năm 2016:

Đơn vị kê khai hóa đơn mua hàng ghi sai địa chỉ với số thuế GTGT là 272.727 đ, vi phạm Khoản 15, Điều 14, Thông tư số 16/VBHN- BTC ngày 17/6/2015 của Bộ tài chính.

Đơn vị thanh toán bằng tiền mặt với nhà cung cấp các hóa đơn mua hàng có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên với số thuế GTGT được khấu trừ là 57.603.635 đ, vi phạm Điểm b, Khoản 3, Điều 15, Thông tư số 16/2015/VBHN-BTC ngày 17/6/2015 của Bộ Tài chính.

Từ những sai phạm trên dẫn đến làm tăng không đúng số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau 57.876.362 đ.

- Thuế tài nguyên và phí BVMT: Trong hai năm không có sự chênh lệch giữa số thanh tra với số kê khai của đơn vị.

- Thuế TNDN:

+ Năm 2015: Đơn vị trích khấu hao TSCĐ vượt mức quy định với số tiền 16.977.272 đ; phân bổ vượt mức quy định (phải phân bổ cho năm 2016) đối với những khoản chi phí bảo hiểm xe ô tô, công cụ, dụng cụ với số tiền 48.887.510 đ; tính vào chi phí quản lý các hóa đơn mua HHDV ghi sai địa chỉ với số tiền 9.845.455 đ; tính vào chi phí quản lý đối với khoản chi không có hóa đơn chứng từ hợp pháp với số tiền 1.000.000 đ. Các chi phí trên không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, dẫn đến làm giảm thu nhập chịu thuế 76.710.237 đ, đồng thời làm thiếu số thuế TNDN phải nộp là 16.876.253 đ.

+ Năm 2016:

Đơn vị phân bổ không đúng chi phí bảo hiểm và công cụ, dụng cụ năm 2016 cho năm 2015 số tiền 48.887.510 đ (nêu ở phần trên); phân bổ vượt mức quy định (lẽ ra phải phân bổ cho năm 2017) đối với những khoản chi phí bảo hiểm xe ô tô, công cụ, dụng cụ với số tiền số tiền 129.337.374 đ; hạch toán vào giá vốn số tiền 2.727.273 đ đối với hóa đơn mua HHDV sai địa chỉ. Các chi phí trên không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Đơn vị thanh toán tiền cho khách hàng nhưng không cung cấp được chứng từ xác định chủ nợ với số tiền 11.254.454 đ, vì vậy được xác định là khoản thu nhập khác theo quy định tại Khoản 11, Điều 7, Thông tư số 26/VBHN-BTC ngày 14/9/2015 của Bộ Tài chính.

Từ những sai phạm trên dẫn đến làm giảm TNCT số tiền 94.431.591 đ, đồng thời làm thiếu số thuế TNDN phải nộp số tiền 18.886.319 đ.

- Thuế TNCN: Năm 2015 đơn vị kê khai sai số thuế phải nộp trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu số 05/QTT- TNCN theo quy định tại Khoản 3, Điều 7, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính đối với 02 cá nhân, dẫn đến làm giảm số thuế TNCN phải nộp là 138.886 đ. Năm 2016 đơn vị kê khai sai số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay





đối với 04 cá nhân có thu nhập hai nơi, vi phạm quy định tại Điều 21, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính.

### III. KẾT LUẬN

Đơn vị có thủ tục về khai thác, chế biến đá đầy đủ và đúng quy định; đã hoàn thành việc xây dựng cơ bản mỏ và đã đưa mỏ vào khai thác; hàng năm nộp đủ, đúng kỳ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Tuy nhiên còn một số tồn tại sau:

- Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

+ Năm 2015 và năm 2016 đơn vị đo kiểm soát môi trường thiếu tần suất so với đăng ký trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

+ Đến cuối năm 2016 đơn vị còn nợ ký quỹ phục hồi môi trường là 1.090.476.304 đ (đến thời điểm thanh tra ngày 10/4/2017 đơn vị đã ký đủ).

+ Đơn vị chưa xây dựng xong các công trình bảo vệ môi trường và chưa được xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước.

+ Đơn vị chưa có biện pháp làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Về phương pháp khai thác và sử dụng VLNCN:

+ Đơn vị khai thác chưa đúng thiết kế được duyệt: Khối lượng thuốc nổ sử dụng trong một năm vượt mức quy định (năm 2016, Chánh Thanh tra Sở Công Thương đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định); chiều cao tầng khai thác vượt thiết kế được duyệt.

+ Khoảng cách gần nhất từ nơi có thiết bị, công trình đến vị trí sử dụng VLNCN thấp hơn quy định, nguy cơ gây mất an toàn.

- Lĩnh vực xây dựng: Đơn vị chưa chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Lĩnh vực lao động:

+ Đơn vị chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước về tình hình thay đổi lao động.

+ Một số hồ sơ lao động chưa có phiếu khám sức khỏe theo quy định; một số mục ghi trong hợp đồng lao động chưa đúng quy định. Đơn vị chưa xây dựng thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp, chưa thực hiện đối thoại tại nơi làm việc với người lao động.

+ Đơn vị chưa xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp, chưa đo tiếp địa chống sét và tiếp địa các loại máy móc thiết bị, chưa kiểm định đối với 04 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, chưa đo quan trắc môi trường tại nơi làm việc và lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định.

- Lĩnh vực BHXH: Hợp đồng lao động đơn vị không ghi rõ tỷ lệ đóng BHXH; năm 2015 và 2016 chưa tham gia BHXH đối với 08 lao động thuộc diện phải đóng BHXH bắt buộc; 04 lao động năm 2016 có mức lương đóng BHXH thấp hơn mức lương trong Hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước và thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định.

- Lĩnh vực thực hiện nghĩa vụ nhà nước:



+ Việc kê khai thuế: Đơn vị kê khai sai số cá nhân, vi phạm quy định tại Điều 21, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính (sai sót này chưa dẫn đến thiếu số thuế phải nộp).

+ Thuế GTGT: Năm 2015 đơn vị kê khai không đúng quy định tại Thông tư số 16/2015/VBHN-BTC ngày 17/6/2015 của Bộ Tài chính và kê khai sai số tiền trên hóa đơn HHDV mua vào, dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp là 2.966.546 đ, trong đó: Chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý số tiền 906.546 đ, đã được Chi cục thuế huyện Thanh Liêm đã xử lý số tiền 2.060.000 đ.

Năm 2016 đơn vị kê khai không đúng quy định tại Khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT- BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, dẫn đến làm tăng số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau là 57.876.362 đ.

+ Thuế TNDN: Đơn vị thực hiện không đúng các quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 và Khoản 11, Điều 7, Thông tư số 26/VBHN-BTC ngày 14/9/2015 của Bộ Tài chính, dẫn đến làm thiếu số thuế TNDN phải nộp là 35.762.572 đ (năm 2015: 16.876.253 đ, năm 2016: 18.886.319 đ).

+ Thuế TNCN: Đơn vị kê khai vi phạm Khoản 3, Điều 7, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính, dẫn đến làm thiếu số thuế TNCN phải nộp là 138.886 đ.

#### IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

##### 1. Yêu cầu Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu HAVICO

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Hàng năm đo kiểm soát môi trường đủ tần suất so với đăng ký trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, ký đủ quỹ phục hồi môi trường theo thông báo của Sở TN&MT tỉnh Hà Nam; đẩy nhanh đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường và làm thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoàn thành các công trình BVMT. Trong hoạt động khai thác đá đơn vị chưa có biện pháp làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Về phương pháp khai thác và sử dụng VLNCN: Sử dụng thuốc nổ tuân thủ phương án nổ mìn đã được cơ quan chức năng thẩm định, tạo tầng khai thác tuân thủ thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trước khi nổ mìn cần có biện pháp che chắn đối với một số công trình ở gần vị trí nổ mìn.

- Lĩnh vực xây dựng: Thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Lĩnh vực lao động:

+ Hàng năm thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

+ Hoàn thiện các hồ sơ lao động, hợp đồng lao động theo đúng quy định (trong đó hợp đồng lao động phải ghi rõ tỷ lệ đóng BHXH); xây dựng thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện đối thoại tại nơi làm việc với người lao động.

+ Xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; đo tiếp địa chống sét và tiếp địa các loại máy móc thiết bị; kiểm định đối với 04 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; định kỳ đo quan trắc môi trường tại nơi làm việc và lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định.



- Lĩnh vực BHXH: Tham gia đủ, đóng đúng BHXH và thực hiện đầy đủ các chính sách nghỉ hưởng BHXH cho người lao động theo quy định.

- Lĩnh vực thực hiện nghĩa vụ nhà nước:

+ Nộp vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh Hà Nam số tiền 36.808.004 đ, gồm: Thuế GTGT: 906.546 đ, thuế TNDN: 35.762.572 đ, thuế TNCN: 138.886 đ.

+ Điều chỉnh sổ sách kế toán theo quy định, trong đó giảm thuế GTGT khấu trừ cuối kỳ (thời điểm ngày 31/12/2016) chuyển kỳ sau là 57.876.362 đ.

+ Chấm dứt các sai phạm trong việc hạch toán, kê khai thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN.

- Chấp hành nghiêm các quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

## 2. Đề nghị các Sở, ngành liên quan

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đơn đốc đơn vị hàng năm đo kiểm soát môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, ký đủ quỹ phục hồi môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng xong các công trình bảo vệ môi trường; thực hiện các biện pháp làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Sở Công Thương: Đơn đốc, hướng dẫn đơn vị sử dụng thuốc nổ tuân thủ phương án nổ mìn đã được thẩm định, khai thác phân tầng đúng thiết kế được duyệt; có biện pháp đảm bảo an toàn công trình, thiết bị trong khi nổ mìn.

- Sở Xây dựng: Đơn đốc, hướng dẫn đơn vị thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Sở LĐTB&XH: Đơn đốc, hướng dẫn đơn vị khắc phục các thiếu sót trong lĩnh vực lao động đã nêu ở phần trên.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Hướng dẫn đơn vị tham gia BHXH và thực hiện các chính sách BHXH cho người lao động theo đúng quy định.

- Cục thuế tỉnh: Xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đơn vị kê khai sai thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN theo quy định; đơn đốc, hướng dẫn đơn vị chấp hành nghiêm pháp luật về quản lý thuế.

- Thanh tra tỉnh: Thu hồi số tiền 36.808.004 đ (gồm: Thuế GTGT: 906.546 đ, thuế TNDN: 35.762.572 đ, thuế TNCN: 138.886 đ) do đơn vị kê khai sai thiếu vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh theo quy định.

- Các Sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ của mình kiểm tra, xử lý các sai phạm theo thẩm quyền nếu đơn vị còn tiếp tục tái phạm./.

### Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ; | (Để
- UBND tỉnh Hà Nam; | báo cáo)
- Các Sở, ngành: Thanh tra; TN&MT, CT, XD, LĐTB&XH, Cục thuế tỉnh, BHXH tỉnh (Để phối hợp thực hiện);
- Công ty CP XNK HAVICO (Để thực hiện);
- Lưu: VT, HS.



Nguyễn Thị Hải Yến